**NGHỊ LUẬN ĐOẠN THƠ/ BÀI THƠ “SANG THU” – HỮU THỈNH**

**Đề 1.**

**Cảm nhận của em về bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Ngữ văn 9, tập 2)

**DÀN Ý CHI TIẾT**

**A. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát đoạn thơ**

- Giới thiệu về đề tài mùa thu và tác giả Hữu Thỉnh.

- Khái quát nội dung bài thơ “Sang thu”: Bài thơ là cảm nhận tinh tế của tác giả về vẻ đẹp thiên nhiên trong khoảnh khắc chuyển mùa từ hạ sang thu, đồng thời thể hiện những suy ngẫm về con người, cuộc đời.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát chung về tác phẩm:**

- Hoàn cảnh sáng tác: năm 1977, sau 2 năm đất nước thống nhất.

- “*Sang thu*” của Hữu thỉnh là một khúc giao mùa tinh tế và có hồn, bức tranh sang thu đẹp, có tình, có chiều sâu suy nghĩ. Bài thơ có mạch cảm xúc tự nhiên, sâu lắng. Đi từ những tín hiệu sang thu nhà thơ vẽ lên bức tranh mùa thu bằng cả sự tinh tế, nhạy cảm, chiêm nghiệm của mình.

**2. Phân tích luận điểm cảm nhận về bài thơ**

**a. Luận điểm 1. Cảm nhận tinh tế của tác giả trước những tín hiệu giao mùa ở không gian gần và hẹp (Khổ 1)**

- Thiên nhiên được cảm nhận bằng những hình ảnh quen thuộc.

+ *Hương ổi*: phả gợi hương thơm quen thuộc ở làng quê, hương như sánh lại, đậm đặc, trong không gian nơi vườn thôn, ngõ xóm 🡪 Gợi hồn quê Bắc bộ.

+ *Gió se* (gió lạnh và khô): dấu hiệu của cuối hạ sang thu

*+ Sương “chùng chình”:* từ láy gợi hình, cố ý chậm lại, nhẹ nhàng, thong thả, nhẹ nhàng sang thu. Nghệ thuật nhân hóa: sương thu cố ý chậm lại, quấn quýt bên ngõ xóm, đường làng. Sương được nhân hóa như con người có cảm xúc lưu luyến, bâng khuâng và cố ý chậm lại. Hạ dùng dằng chưa lỡ đi mà thu đã đến gần.

+ *Ngõ*: ngõ thực, ngõ xóm làng quê; ẩn dụ cửa ngõ của thời gian, thông giữ hai mùa hạ và thu

- Cảm xúc của tác giả:

+ *Bỗng*: cảm giác bất ngờ, ngỡ ngàng xúc động trước tín hiệu chuyển mùa của thiên nhiên

+ *Hình như*: cảm giác mơ hồ, mong manh, chưa rõ, nửa tin, nửa ngờ trước những tín hiệu mơ hồ chưa rõ ràng của thiên nhiên.

=> Bức tranh thiên nhiên được vẽ bằng những nét thanh sơ, với những hình ảnh quen thuộc, thân thương tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được từng bước đi của thời gian khi thu về đồng thời cho thấy sự tinh tế và tâm hồn yêu thiên nhiên của tác giả của tác giả.

**b. Luận điểm 2: Cảm nhận biến chuyển của đất trời sang thu trong không gian dài, rộng, cao (khổ 2)**

- Nghệ thuật đối: *sông dềnh dàng/ chim vội vã* là hình ảnh đối lập tạo sự vận động tương phản, báo hiệu sự thay đổi của thiên nhiên đã rất rõ ràng

- Nghệ thuật nhân hóa kết hợp từ láy gợi hình: “Sông dềnh dàng”, “Chim vội vã” gợi tả dòng sông trôi chậm chạp, đàn chim vội vã bay đi tránh rét 🡪 Sự chuyển động trái chiều của không gian càng tô đậm sự chuyển biến của thời gian trong khoảnh khắc giao mùa

- Nghệ thuật nhân hóa tạo hình ảnh đặc sắc: Đám mây “vắt nửa mình sang thu” gợi nhiều liên tưởng:

+ Mây mỏng như dải lụa vắt trên bầu trời: liên tưởng thú vị, đám mây là nhịp cầu của sự giao mùa, dùng không gian để vẽ thời gian.

+ Ranh giới giữa hai mùa trở nên mơ hồ, mỏng manh, nửa nghiêng về mùa hạ, nửa nghiêng về mùa thu.

=> Cảm xúc say sưa, tâm hồn giao cảm với thiên nhiên: tâm trạng ngây ngất khi thu đã về. Cũng vẫn với những hình ảnh quen thuộc trong thơ ca Việt Nam khi viết về mùa thu nhưng người đọc vẫn nhận ra sự tìm tòi, sáng tạo của tác giả.

**c. Luận điểm 3: Cảm nhận tiết trời, tạo vật sang thu bằng tâm tưởng, suy tư.**

**-** Chuyển biếncủa cảnh vật:

+ Nắng, mưa, sấm vơi bớt dần: Những hiện tượng bất thường của thời tiết mùa hạ tuy vẫn còn nhưng mức độ giảm dần

+ Các từ ‘đã vơi dần”, “cũng bớt”: từ chỉ mức độ như đo đếm được độ đậm, nhạt của nắng, mức độ của mưa, của sấm chớp.

- Ý nghĩa ẩn dụ của hình ảnh thiên nhiên

+ Nắng, mưa, sấm: Những thay đổi bất thường trong cuộc đời con người, những khó khăn, biến cố trên đường đời.

+ Hàng cây đứng tuổi: những con người đã từng trải, chín chắn, cuộc đời đã sang thu, vững vàng hơn trước những tác động bất thường của cuộc sống

+ Khi con người trải qua những thăng trầm của cuộc đời sẽ vững vàng chủ động hơn trước những biến động của cuộc đời.

=> Đất trời sang thu khiến lòng người cũng bâng khuâng, xúc cảm, gợi suy nghĩ về đời người lúc sang thu

**3 Đánh giá nghệ thuật, nội dung:**

*-*Vận dụng thành công thể thơ 5 chữ khiến cho mạch cảm xúc vận động rất tự nhiên kết hợp giọng thơ nhẹ ngàng mà sâu lắng.

*-* Bài thơ sử dụng thành công các **từ ngữ** giàu sức biểu cảm, **hình ảnh** thơ độc đáo gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, thú vị;

- Sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, đối lập, tương phản; tinh tế trong cảm nhận, đặc sắc về thi liệu...

- Bài thơ không chỉ thể hiện nét tài hoa về nghệ thuật mà còn thể hiện phong cách thơ cùng tâm hồn tinh tế, sâu sắc của Hữu Thỉnh, góp phần làm phong phú thêm thơ thu của dân tộc.

**C. Kết bài**

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài thơ, tên tuổi tác giả.

- Liên hệ, mở rộng: mỗi con người hãy sống hết mình, nhiệt huyết khi con trẻ để tích luỹ cho mình những trải nghiệm quý giá để khi trưởng thành sẽ chín chắn, bản lĩnh trước những biến cố của cuộc đời.

**Đề 2.**

**Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Trích “*Sang thu”* - Hữu Thỉnh, *Ngữ văn 9,* tập 2*,* tr. 70, NXB Giáo dục, 2018)

**DÀN Ý CHI TIẾT**

**A. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát đoạn thơ**

- Giới thiệu tác giả Hữu Thỉnh, tác phẩm Sang thu và khái quát nội dung chính của bài thơ.

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Những chuyển biến nhẹ nhàng của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu và cảm xúc say sưa ngây ngất của nhà thơ trước thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa ở hai khổ thơ đầu.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát về tác phẩm**

- Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh được sáng tác năm 1977- 2 năm sau ngày đất nước giành được độc lập.

- “*Sang thu*” của Hữu thỉnh là một khúc giao mùa tinh tế và có hồn, bức tranh sang thu đẹp, có tình, có chiều sâu suy nghĩ. Bài thơ có mạch cảm xúc tự nhiên, sâu lắng. Đi từ những tín hiệu sang thu nhà thơ vẽ lên bức tranh mùa thu bằng cả sự tinh tế, nhạy cảm, chiêm nghiệm của mình.

- Đặc biệt hai khổ thơ đầu là những cảm nhận bằng mọi giác quan của tác giả trước những bước đi nhẹ nhàng của không gian, thời gian trong khoảnh khắc giao mùa.

**2. Phân tích luận điểm cảm nhận về bài thơ**

**a. Luận điểm 1: Những tín hiệu giao mùa báo thu sang:**

- “Sang thu” ở đây là chớm thu, là lúc thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu tới có những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, phải nhạy cảm lắm mới cảm nhận được.

- Với Hữu Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

+ Thu của Hữu Thỉnh được bắt đầu bằng một mùi hương quen thuộc phảng phất trong “gió se” – thứ gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là “hương ổi” – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam.

+ Mùi hương ấy không hòa vào quyện vào mà “phả” vào trong gió. “Phả” nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một sự liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà, những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm nức, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ gợi hương thơm như sánh lại. Sánh lại bởi hương đậm một phần, sánh bởi tại gió se.

-> Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống giữa đồng quê và nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu vàng nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.

+ Nếu như trong thơ ca cổ điển mùa thu thường hiện ra qua các hình ảnh ước lệ như “ngô đồng”, “rặng liễu”, “lá vàng mơ phai”, “hoa cúc”… thì với Hữu Thỉnh ông lại bắt đầu bằng “hương ổi”. Đó là một hỉnh ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân miền Bắc mỗi độ thu về.

+ “Hương ổi” gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về thì nó lại trở thành tác nhân gợi nhớ. Chính Hữu Thỉnh đã tâm sự rằng: “Giữa trởi đất mênh mang, giữa cái khoảnh khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn tôi phải lay động, phải giật mình để nhận ra đó chính là hương ổi. Với tôi, thậm chí là với nhiều người khác không làm thơ thì mùi hương đó gợi nhớ đếntuổi ấu thơ, gợi nhớ đến buổi chiều vàng với một dòng sông thanh bình, một conđò lững lờ trôi, những đàn trâu bò no cỏ giỡn đùa nhau và những đứa trẻ ẩn hiệntrong triền ổi chín ven sông…Nó giống như mùi bờ bãi, mùa con trẻ…Hương ổi tự ó xộc thẳng vào những miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta. Mùi hương đơn sơ ấy lại trở thành quý giá vì nó đã trở thành chiếc chìa khóa vàng mở thẳng vào tâm hồn mỗi người, có khi là cả một thế hệ…”.

-> Hương ổi ấy, cơn gió đầu mùa se lạnh ấy là sứ giả của mùa thu (cũng như chim én là sứ giả của mùa xuân). Nó đến rất khẽ khàng, “khẽ” đến mức chỉ một chút vô tình thôi là không một ai hay biết.

-> Có thể nói trước Hữu Thỉnh có rất nhiều nhà thơ viết về mùa thu nhưng đây là một phát hiện tinh tế của một hồn thơ xứ sở.

- Nếu hai câu đầu diễn tả cái cảm giác chưa hẳn đủ tin thì đến hình ảnh “Sương chùng chình qua ngõ” lời thơ lại càng lung linh huyền ảo.

+ Không phải là màn sương dày đặc, mịt mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai “Mịt mù khói tỏa ngàn sương”, hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ “Tây Tiến”: “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi” mà là “Sương chùng chình qua ngõ” gợi ra những làn sương mỏng manh, mềm mại, giăng mắc màn khắp đường thôn ngõ xóm làng quê. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, thong thả, bình yên.

+ Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “chùng chình”. Phép tu từ ấy khiến cho sương thu như chứa đầy tâm trạng. Nó như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì? Câu thơ lắng đọng tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc.

=> Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Có “hươngổi”, “gió se” và “sương”. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt: “Hình như thu đã về”. Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắc chắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá.

=> Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn:

*Sông được lúc dềnhdàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

+ Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật, của dòng sông quê hương nơi vùng đồng bằng Bắc Bộ ăm ắp nước phù sa, vươn mình giữa ruộng đồng vào những ngày giao mùa. Vào mùa thu, nước sông êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ mà không chảy xiết như sau những cơn mưa mùa hạ. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.

+ Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động.

-> Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hình ảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “dềnh dàng” chậm rãi, chim “vội vã” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa.

-> Nhà thơ đã gợi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên, của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về - có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hối hả, vội vã.

- Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*.

+ Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về đám mây trên bầu trời thu:

\_ “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” (Nguyễn Khuyến – “Thuđiếu”)

\_ “Lớp lớp mây cao đùn núi bạc” (Huy Cận – “Tràng giang”)

+ Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi ra trong thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm treo lơ lửng giữa bầu trời trong xanh, cao rộng.

+ Hình như đám mây đó vẫn còn lại một vài tia nắng ấm của mùa hạ nên mới “Vắt nửa mình sang thu”. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và ngày càng bé dần, bé dần đi rồi đến một lúc nào đó không còn nữa để toàn bộ sự sống, để cả đám mây mùa hạ hoàn toàn nhuốm màu sắc thu.

+ Nhưng trong thực tế không hề có đám mây nào như thế vì mắt thường đâu dễ nhìn thấy được sự phân chia rạch ròi của đám mây mùa hạ và thu. Đó chỉ là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc…mà còn đọng lại những nỗi bâng khuâng trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu.

-> Có lẽ đây là hai câu thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh trong khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranh thu vĩnh hằng tạc bằng ngôn ngữ.

=> Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị.

=> Cả ba hình ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (chim), chiều rộng (mây) và chiều dài (dòng sông). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng cảm giữa con người với thiên nhiên đang vào thu.

=> Qua cách cảm nhận ấy, ta thấy Hữu Thỉnh có một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên

**3 Đánh giá nghệ thuật, nội dung**

*-*Vận dụng thành công thể thơ 5 chữ khiến cho mạch cảm xúc vận động rất tự nhiên kết hợp giọng thơ nhẹ ngàng mà sâu lắng.

*-* Bài thơ sử dụng thành công các **từ ngữ** giàu sức biểu cảm, **hình ảnh** thơ độc đáo gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, thú vị;

- Sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, đối lập, tương phản; tinh tế trong cảm nhận, đặc sắc về thi liệu...

- Bài thơ không chỉ thể hiện nét tài hoa về nghệ thuật mà còn thể hiện phong cách thơ cùng tâm hồn tinh tế, sâu sắc của Hữu Thỉnh, góp phần làm phong phú thêm thơ thu của dân tộc.

**C. Kết bài**

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ, tên tuổi tác giả.

- Liên hệ, mở rộng.

**Đề 3.**

**Cảm nhận về đoạn thơ sau:**

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Trích “*Sang thu”* - Hữu Thỉnh, *Ngữ văn 9,* tập 2*,* tr. 70, NXB Giáo dục, 2018)

**DÀN Ý CHI TIẾT**

**A. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Hữu Thỉnh, tác phẩm Sang thu và khái quát nội dung chính của bài thơ.

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bức tranh sang thu và những suy ngẫm sâu sắc của nhà thơ về đất nước, con người trong khoảnh khắc giao mùa ở hai khổ thơ cuối.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát chung về tác phẩm**

- Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh được sáng tác năm 1977- 2 năm sau ngày đất nước giành được độc lập.

- “*Sang thu*” của Hữu thỉnh là một khúc giao mùa tinh tế và có hồn, bức tranh sang thu đẹp, có tình, có chiều sâu suy nghĩ. Bài thơ có mạch cảm xúc tự nhiên, sâu lắng. Đi từ những tín hiệu sang thu nhà thơ vẽ lên bức tranh mùa thu bằng cả sự tinh tế, nhạy cảm, chiêm nghiệm của mình.

- Đặc biệt ở hai khổ thơ cuối là những cảm xúc say sưa ngây ngất của tác giả trước những chuyển biến rõ rệt của không gian, thời gian và ngững suy ngẫm mang đậm tính triết lý trong khoảnh khắc giao mùa.

**2. Phân tích luận điểm cảm nhận bài thơ**

**a. Luận điểm 1: Cảm xúc say sưa ngây ngất của tác giả trước những chuyển biết rõ rệt của không gian.**

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

**- Hai câu đầu:** Sau phút ngỡ ngàng, bâng khuâng, nhà thơ say sưa cảm nhận sự chuyển biến của không gian cảnh vật lúc thu sang ở tầm xa hơn, cao hơn với những nét hữu hình, cụ thể, từ mặt đất hướng lên bầu trời**:**

**“**Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã”.

+ Ở đây, nghệ thuật đối: sông – dềnh dàng, chim – vội vã được sử dụng tự nhiên khắc họa được sự chuyển động trái chiều của cảnh vật nhưng rất đặc trưng cho mùa thu.

+ Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng phép nhân hóa và từ láy gợi hình làm cho thiên nhiên vô tri trở nên có hồn: *“Sông được lúc dềnh dàng/Chim bắt đầu vội vã”.*

🡪Nó gợi tả dòng sông khi sang thu không còn cuồn cuộn gấp gáp như mùa hè mưa lũ mà dềnh dàng, chậm chạp, thong thả trôi. Hình như nó đang lắng lại, suy tư.

🡪Đối lập với cảnh ấy là chim “bắt đầu vội vã” bay về phương nam tránh rét. Nó chỉ mới “bắt đầu” thôi chứ chưa phải “đã vội vã”, chứng tỏ thu mới chớm sang chứ chưa sang hẳn. Phải tinh tế lắm, yêu và gần gũi với thiên nhiên lắm mới nhận ra được sự bắt đầu trong những cánh chim bay!

**- Hai câu sau**: Thu đang ở cửa ngõ của mùa, vì thế mà :

*“Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

+ Nghệ thuật ***nhân hóa***: *mây – vắt nửa mình sang thu* -> gợi liên tưởng đến đám mây mềm mại, yểu điệu vắt ngang trên bầu trời, một nửa còn đang ở mùa hạ, còn nửa kia thì lại nằm ở mùa thu.

🡪 Đây là một liên tưởng thú vị, một hình ảnh đầy chất thơ bởi người ta thường nói: khăn vắt vai, con đường mòn vắt ngang sườn núi….Hữu Thỉnh điểm vào bức tranh thu của mình một hình ảnh mới mẻ, gợi cảm: *hai nửa của một đám mây thuộc về hai mùa*.

🡪Hình ảnh thơ cho thấy cái tài và sự tinh tế của Hữu Thỉnh: Ông miêu tả không gian để vẽ ra bước chuyển của thời gian, biến cái vô hình trừu tượng trở nên hữu hình, cụ thể.

🡪Tất cả cho thấy sự đổi thay của tạo vật nhẹ nhàng mà rõ rệt và nhà thơ đã mở rộng tầm nhìn, say sưa cảm nhận sự chuyển mình của đất trời sang thu .

**b. Luận điểm 2:** **Những tâm tư, suy ngẫm, triết lí cuộc sống của tác giả**

**\* Hai câu đầu:** Cảm nhận thực của tác giả trước khoảnh khắc chuyển mình giữa 2 mùa.

*"Vẫn còn bao nhiêu nắng*  
*Đã vơi dần cơn mưa"*

+ “vẫn còn”, “vơi dần” -> các tính từ chỉ mức độ bớt dần chỉ mức độ rằng hạ đang nhạt dần, thu đậm nét hơn.

+ Nắng: hình ảnh cụ thể của mùa hạ. Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng đã nhạt dần, yếu dần bởi gió se đã đến chứ không chói chang, dữ dội, gây gắt.

+ Mưa: đã ít đi. Cơn mưa mùa hạ thường bất ngờ chợt đến rồi lại chợt đi. Từ “vơi” có giá trị gợi tả, diễn tả cái thưa dần, ít dần, hết dần những cơn mưa rào ào ạt, bất ngờ của mùa hạ.

=> Mùa hạ như vẫn đang vấn vương, níu kéo điều gì nhưng hiện thực vẫn cứ thế chảy trôi, thời gian vẫn cứ tuần hoàn.

**\* Hai câu cuối:** Suy ngẫm, triết lí cuộc sống về mùa thu của đời người.

*"Sấm cũng bớt bất ngờ*  
*Trên hàng cây đứng tuổi"*

- Hình ảnh ẩn dụ "sấm":

+ Nghĩa thực: hiện tượng tự nhiên của thời tiết. -> Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa.

+ Nghĩa ẩn dụ: Những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời

+ “bớt bất ngờ” -> nhân hóa chỉ trạng thái của con người.

- Hình ảnh ẩn dụ “Hàng cây đứng tuổi”

+ Nghĩa thực: hình ảnh tả thực của tự nhiên về những cây cổ thụ lâu năm.

+ Nghĩa ẩn dụ: thế hệ những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời.

=> Những con người từng trải, đã nếm được hết mùi vị ngọt ngào, cay đắng, mặn mà hay chua chát của cuộc sống, đã trải qua những khó khăn của cuộc đời, thì giờ đây sẽ không phải rơi vào tình thế xao động hay lung lay trước những biến cố của vòng xoáy cuộc đời nữa.

**3. Đánh giá nghệ thuật, nội dung**

*-*Vận dụng thành công thể thơ 5 chữ khiến cho mạch cảm xúc vận động rất tự nhiên kết hợp giọng thơ nhẹ ngàng mà sâu lắng.

*-* Bài thơ sử dụng thành công các **từ ngữ** giàu sức biểu cảm, **hình ảnh** thơ độc đáo gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, thú vị;

- Sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, đối lập, tương phản; tinh tế trong cảm nhận, đặc sắc về thi liệu...

- Bài thơ không chỉ thể hiện nét tài hoa về nghệ thuật mà còn thể hiện phong cách thơ cùng tâm hồn tinh tế, sâu sắc của Hữu Thỉnh, góp phần làm phong phú thêm thơ thu của dân tộc.

**C. Kết bài**

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ, tên tuổi tác giả.

- Liên hệ, mở rộng.